

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số:18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 11 - 2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Mạnh Tiến

+ Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu Đ**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Số 12, đường Ng, tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số 3996, ấp Ph1, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng Ph**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 12, đường Ng, tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Đ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Bà Nguyễn Thị Thu Đ và ông Nguyễn Trọng Ph chung sống với nhau từ năm 2005, đến ngày 17 tháng 3 năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống tại thị trấn M, huyện Đ một thời gian thì chuyển về Tân Phú, Đồng Nai. Đến năm 2015, vợ chồng về lại thị trấn M, huyện Đ sinh sống cho đến nay. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2020 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Ph ham mê cờ bạc, vợ chồng cãi vã, đánh nhau nên gây ảnh hưởng đến con cái. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông Ph không thay đổi. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống của ai nấy lo, không quan tâm đến nhau, nên bà Đ có nguyện vọng được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Ph.

- *Về con chung*: Bà Đ xác định có 02 con chung là Nguyễn Phương D, sinh ngày 17/5/2009 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 14/8/2016. Ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đ giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ph và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Phương D, sinh ngày 17/5/2009 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 14/8/2016, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận. Về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử là đúng theo quy định. Ông Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định của pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Đ. Giao hai con chung Nguyễn Phương D, sinh ngày 17/5/2009 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 14/8/2016 cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu nên ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về nợ chung không có không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Bà Nguyễn Thị Thu Đ

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Trọng Ph đang cư trú tại: Số 12, đường Ng, tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ông Ph đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph.

[3] *Về nội dung vụ án*: Bà Nguyễn Thị Thu Đ và ông Nguyễn Trọng Ph chung sống với nhau từ năm 2005, đến ngày 17 tháng 3 năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Ph là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa bà Đ và ông Ph hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2020, thì mâu thuẫn trầm trọng, không thể giải quyết. Theo bà Đ thì nguyên nhân do ông Ph ham mê cờ bạc, vợ chồng cãi nhau, đánh nhau gây ảnh hưởng đến con cái. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Từ khi sống ly thân ông Ph cũng không có động thái gì để níu kéo tình cảm của bà Đ. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ph nhưng ông Ph đều vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng bà Đ, ông Ph có phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay, đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng, hiện vợ chồng không còn sống cùng nhau. Bà Đ cũng xác định không còn tình cảm với ông Ph, có kéo dài thì cuộc sống chung cũng không hạnh phúc. Như vậy, điều kiện hàn gắn tình cảm giữa bà Đ và ông Ph là khó có thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Đ và ông Ph ly hôn với nhau là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Bà Đ, ông Ph có 02 con chung là Nguyễn Phương D, sinh ngày 17/5/2009 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 14/8/2016. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hai con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, cháu D đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy để không xáo trộn cuộc sống của các con và theo nguyện vọng của con nên giao hai con cho bà Đ trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Bà Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Đ xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Đ. Bà Nguyễn Thị Thu Đ và ông Nguyễn Trọng Ph được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Phương D, sinh ngày 17/5/2009 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 14/8/2016 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Trọng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Đ đã tạm nộp theo biên lai thu số 0018356 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đ đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông Ph vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND thị trấn M; huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An – Nguyễn Mạnh Tiến

Đỗ Thị Vân Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 18 tháng 11 năm 2021

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Ông Nguyễn Văn An

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Đ và bị đơn ông Nguyễn Trọng Ph.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Tiến:* bà Đ và ông Ph đã ký kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn Ma đa guôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của bà Đ và ông Ph tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Hồng có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*”.

+ *Ý kiến của HTND An:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tiến.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND An:*

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Nguyễn Thị Thu Đ và ông Nguyễn Trọng Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống giữa bà Đ và ông Ph hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2020, thì mâu thuẫn trầm trọng, không thể giải quyết. Theo bà Đ thì nguyên nhân do ông Ph ham mê cờ bạc, bạo lực gia đình gây ảnh hưởng đến con cái. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét

thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp.

- **Về con chung:** Giao cho bà Nguyễn Thị Thu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Phương D, sinh ngày 17/5/2009 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 14/8/2016 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Trọng Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ *Ý kiến của HTND Tiến:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm An.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Tiến:*

- **Về án phí:** Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Đã tạm nộp theo biên lai thu số 00018356 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ *Ý kiến của HTND An:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tiến.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An – Nguyễn Mạnh Tiến

Đỗ Thị Vân Anh

